

PHƯƠNG PHÁP THU THẬP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

• TS. Huỳnh Mộng Tuyển^(*),
Nguyễn Thị Phương^(**)

Tóm tắt

Hệ thống phương pháp thu thập và xử lý thông tin học tập của sinh viên cần sử dụng theo quy trình khoa học, kỹ thuật hiệu quả là quan sát, lắng nghe, đọc, hỏi, phân tích, tổng hợp, phân loại, phán đoán, suy luận, thống kê... Sinh viên ngành Giáo dục tiểu học chưa biết sử dụng, phối hợp các phương pháp thu thập và xử lý thông tin; quy trình, kỹ thuật sử dụng còn hạn chế nên thông tin thu được chưa nhiều, thiếu những thông tin hiện đại, chưa có giá trị cao phục vụ học tập. Trường Đại học Đồng Tháp cần đổi mới quá trình đào tạo, bồi dưỡng để giúp sinh viên tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phương pháp thu thập thông tin học tập đạt hiệu quả.

Từ khoá: phương pháp thu thập, xử lý thông tin học tập.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại bùng nổ thông tin, khoa học kỹ thuật phát triển như vũ bão hiện nay, việc thu thập và xử lý thông tin hiệu quả là một việc làm khó khăn, phức tạp. Với lượng thông tin khổng lồ từ nhiều nguồn khác nhau, nếu không có phương pháp (PP) thu thập và xử lý, người học sẽ bị lạc hậu và có thể bị “chết chìm” giữa “biển” thông tin ấy. Theo Giáo sư Vũ Văn Tảo: “Học là gì? Học là một quá trình thay đổi con người mình bằng cách thu thập và xử lý thông tin”. Thế nhưng, PP thu thập và xử lý thông tin trong học tập rất ít được nghiên cứu. Vì vậy, xây dựng được cơ sở lý luận, làm rõ thực trạng, đề xuất những giải pháp hữu hiệu trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao PP thu thập và xử lý thông tin cho sinh viên (SV) là vấn đề có ý nghĩa thời sự, có giá trị trong nâng cao chất lượng đào tạo SV trường Đại học.

2. Cơ sở lý luận của PP thu thập và xử lý thông tin trong quá trình học tập

2.1. Khái niệm PP thu thập và xử lý thông tin trong học tập

Thông tin học tập là tất cả những sự kiện, đúc kết, ý tưởng, phát minh, sáng tạo... của con người phục vụ cho học tập, cho sự hình thành, phát triển nhân cách người học.

Thu thập thông tin học tập là hệ thống tác động của người học đối với nguồn tin nhằm tìm

được những thông tin cần thiết, giải quyết được những yêu cầu, nhiệm vụ học tập.

Xử lý thông tin học tập là sử dụng tổ hợp các thao tác trí tuệ, toán thống kê để cải biến đối tượng thông tin từ dạng “thô”, sang dạng “tinh” và đưa chúng vào hệ thống tri thức cá nhân.

PP thu thập và xử lý thông tin học tập là hệ thống tác động tìm kiếm của người học đối với nguồn tin, cải biến đối tượng thông tin từ dạng “thô”, sang dạng “tinh” để giải quyết những yêu cầu, nhiệm vụ học tập.

2.2. PP thu thập và xử lý thông tin học tập

2.2.1. Các PP thu thập thông tin cơ bản

PP quan sát: Quan sát là PP thu thập thông tin về đối tượng bằng cách tri giác trực tiếp đối tượng và các nhân tố khác có liên quan. Những yêu cầu PP quan sát: xác định đối tượng quan sát; lập kế hoạch quan sát; đảm bảo tính tự nhiên của đối tượng; có mục đích rõ ràng, có giả thuyết; được trang bị về lý luận và thực tiễn; có hệ thống các vấn đề, câu hỏi; sử dụng tốt các loại quan sát; có những phương tiện, điều kiện quan sát; có điểm nhìn, ghi chép khi quan sát; kiểm tra, đánh giá lại thông tin...

PP lắng nghe: Lắng nghe là quá trình chủ thể tập trung chú ý để giải mã sóng âm thành ngữ nghĩa, hỏi đáp, ghi nhớ, vận dụng. Để lắng nghe trong học tập đạt hiệu quả SV cần: có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất nhân cách tốt đẹp, chuẩn bị

^(*) Khoa Quản lý giáo dục và Tâm lý giáo dục, Trường Đại học Đồng Tháp.

^(**) Sinh viên, Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

chu đáo, nghiêm túc, nỗ lực tập trung, tôn trọng, thiện chí, hồi đáp để ủng hộ người nói; kiểm soát cảm xúc của bản thân, nghe có trọng điểm, xác định nội dung chính, hỏi để hiểu rõ vấn đề hơn, nhắc lại, diễn giải, ghi nhớ, vận dụng nhằm phát triển nhân cách.

PP hỏi: Hỏi là chủ thể đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ cho đối tượng với mong muốn sự giải quyết, đáp lại và có hình thức là câu nghi vấn. Muốn hỏi hiệu quả, SV cần tự giác, tích cực học tập để tích lũy nhiều kiến thức, kỹ năng hỏi, trau dồi những phẩm chất nhân cách tốt đẹp; huy động tối đa các chức năng tâm lý, đặc biệt là tư duy đột phá, sáng tạo; nghiên cứu để hiểu các loại câu hỏi, kỹ năng hỏi, cách hỏi những câu hỏi thông minh của con người trong sách và thực tiễn; cần xem xét vấn đề, suy nghĩ chín chắn rồi mới hỏi; dùng ngôn ngữ và hành vi phi ngôn ngữ để trình bày câu hỏi tạo thiện cảm, ấn tượng; hỏi người khác với thiện chí, sự khiêm tốn, tôn trọng đối tượng hỏi, thái độ cầu thị học hỏi.

PP đọc: Đọc sách là cách thức làm việc của chủ thể tiến hành quá trình chuyển dạng thức chữ viết hay các đơn vị nghĩa nhằm thông hiểu, chiếm lĩnh tri thức khoa học, kinh nghiệm xã hội và giá trị văn hoá được thể hiện trong sách. Để thu được nhiều thông tin, SV xác định mục đích, lập kế hoạch đọc sách; sử dụng phối hợp các PP đọc sách như: đọc lướt là xem xét “bề mặt” của cuốn sách và tiếp thu những gì “bề nổi” của cuốn sách nêu ra; đọc kỹ để nghiên ngẫm sâu sắc nội dung cuốn sách, hiểu cặn kẽ, lĩnh hội có phê phán những vấn đề, tư tưởng mà sách đề cập đến; đọc so sánh để tìm ra những điểm giống nhau và khác nhau về mặt tri thức khoa học có trong sách; trích ghi là rút ra một phần từ nội dung sách đã đọc được và ghi lại tóm tắt những nội dung cốt lõi vừa đọc hay những cảm xúc, nhận thức, suy nghĩ nảy sinh trong quá trình đọc; bình luận, phân tích, đánh giá...

Thu thập thông tin cần được thực hiện theo quy trình:

Bước 1. Nhận và phân tích yêu cầu thu thập thông tin: mục tiêu, yêu cầu đặt ra là gì? Đối tượng của yêu cầu đó là gì? SV phải làm gì để thực hiện yêu cầu thông tin cần tìm trong thời gian bao lâu?...

Bước 2. Lựa chọn nguồn tin: xác định nguồn

tin (giáo trình, internet, giảng viên (GV), thư viện...), xem xét thật kỹ, ưu tiên nguồn tin có độ tin cậy cao đến nguồn tin khác.

Bước 3. Xác định PP thu thập thông tin: căn cứ mục tiêu, nội dung, nguồn tin, điều kiện, phương tiện, SV chọn lựa, sử dụng phối hợp các PP.

Bước 4. Thực hiện thu thập thông tin: tiếp xúc với các nguồn tin, nhận diện thông tin, xác định thông tin cần thiết và ghi chép thông tin.

Bước 5. Kiểm tra, đánh giá kết quả tìm tin: rà soát lại thông tin thông qua các sản phẩm và hình dung lại những công việc đã thực hiện cẩn thận; đánh giá số lượng và chất lượng thông tin, thời gian thực hiện, nguyên nhân để có PP phù hợp hơn cho lần thu thập thông tin kế tiếp.

2.2.2. Các PP xử lý thông tin cơ bản

Thông tin thu thập được cần sử dụng, phối hợp các PP sau để xử lý: Phân tích thông tin là chia tách thông tin ban đầu (thông tin dạng “thô” mang tính tổng quát) thành các thông tin nhỏ hơn để tìm hiểu sâu hơn, kỹ càng hơn trên cơ sở nhìn nhận thấu đáo về toàn bộ thông tin ban đầu; tổng hợp là dùng thao tác tư duy phát hiện ra mối liên hệ giữa các mặt, các bộ phận của sự vật, hiện tượng, trên cơ sở đó hình dung được cả chỉnh thể sự vật, hiện tượng; so sánh loại bỏ những đặc điểm gần giống nhau để giữ lại điểm quan trọng và nhận ra nhiều khía cạnh thông tin khác nhau cùng một vấn đề; Vận dụng các thao tác để sắp xếp kiến thức đã học vào những trật tự logic, chặt chẽ khác nhau, tùy vào từng mục đích, làm cho thông tin trở nên hệ thống; phán đoán, suy luận đưa ra những kết luận hay giải pháp giải quyết vấn đề; dùng các PP toán thống kê xử lý số liệu: phép đếm, tính tần số, tần suất, tính trung bình...

Quy trình xử lý thông tin cần thực hiện theo các bước:

Bước 1. Xác định mục tiêu, yêu cầu xử lý thông tin: nhận các thông tin cần xử lý, phân tích yêu cầu xử lý thông tin, nội dung các thông tin cụ thể;

Bước 2. Phân loại các dạng thông tin: thông tin định tính (các khái niệm, các mối quan hệ, sự kiện,...); thông tin định lượng (những con số, số liệu của bảng biểu, biểu đồ,...);

Bước 3. Lựa chọn PP xử lý thông tin: thông tin dạng định tính: ưu tiên sử dụng các PP tư duy

như phân tích đối với các thông tin tổng thể, tổng hợp đối với nhiều thông tin chi tiết, so sánh khi yêu cầu đặt ra,... thông tin dạng định lượng: ưu tiên dùng các phép toán thống kê, kết hợp phân tích số liệu, dự đoán,...;

Bước 4. Tiến hành xử lý thông tin;

Bước 5. Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý thông tin;

Bước 6. Lưu trữ và bảo quản.

PP thu thập và xử lý thông tin có mối quan hệ biện chứng, cần thực hiện thống nhất để đạt hiệu quả cao trong quá trình học tập.

3. Thực trạng PP thu thập, xử lý thông tin của SV ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp

Để tìm hiểu thực trạng, chúng tôi đã tiến hành điều tra, trưng cầu ý kiến của 150 SV ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp (chọn ngẫu nhiên trong 600 SV) và kết hợp với PP quan sát, nghiên cứu sản phẩm hoạt động để làm rõ thực trạng của vấn đề nghiên cứu.

3.1. Nhận thức của SV về tầm quan trọng của PP thu thập thông tin học tập: 56,67% SV cho rằng PP, kỹ thuật thu thập và xử lý thông tin giữ vai trò rất quan trọng. Lượng thông tin chiếm 10%, phương tiện thu thập thông tin chiếm 21,33%, thời gian chiếm 9,33%. Số liệu trên phần nào cho thấy, SV nhận thức khá đúng đắn về vai trò của PP thu thập và xử lý thông tin học tập.

3.2. Hiểu biết của SV về các PP thu thập

thông tin: SV chưa nhận diện đúng các loại PP thu thập, xử lý thông tin: 26,00% SV phân loại đúng theo 2 nhóm, có 3,33% SV chỉ phân loại đúng 1 vài PP; còn lại không phân loại được. Có 5,99% SV thường xuyên sử dụng 8 PP thu thập, xử lý thông tin. Số SV sử dụng 2 đến 7 PP là từ 5,33% đến 18%. Có 16,67% SV chỉ thường xuyên sử dụng một vài PP trong 8 PP thu thập và xử lý thông tin trong suốt quá trình học.

3.3. Thực trạng sử dụng PP thu thập và xử lý thông tin của SV ngành Giáo dục tiểu học

Sử dụng PP quan sát của SV trong thu thập thông tin học tập còn hạn chế. Phần lớn SV chỉ chọn quan sát trực tiếp (60%), quan sát tự nhiên (32%)... Đa số ý kiến trả lời đều sử dụng một số loại quan sát, chưa phối hợp tốt các loại quan sát nên việc quan sát chưa toàn diện, hiệu quả cao. Có 77% SV dùng mắt thường quan sát đối tượng, có 22% sử dụng phương tiện là máy ghi hình khi quan sát. 70% SV chưa quan sát đúng theo quy trình, xác định đúng điểm nhìn khi quan sát. Kết quả điều tra trên cho thấy, còn một bộ phận khá lớn SV chưa sử dụng phối hợp các loại quan sát, quan sát chưa đúng, đầy đủ các bước của quy trình khoa học, chưa sử dụng tốt kỹ thuật, phương tiện quan sát.

Sử dụng PP lắng nghe của SV trong thu thập thông tin học tập. Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng kỹ thuật của quy trình lắng nghe của SV và kết quả thể hiện cụ thể ở bảng 1.

Bảng 1. Quy trình lắng nghe trong quá trình học tập của SV

	Nội dung	Mức độ (%)			
		1	2	3	4
Quy trình lắng nghe	Tiếp nhận sóng âm	58,00	18,67	9,33	14,00
	Giải mã sóng âm thành ngữ nghĩa	10,00	26,67	16,00	47,33
	Hồi đáp	6,00	21,33	50,00	22,67
	Ghi nhớ, vận dụng	14,00	44,00	23,33	18,67

Ghi chú: Mức 1: rất cao; mức 2: cao; mức 3: trung bình; mức 4: thấp.

Kết quả khảo sát cho thấy: 58% SV chủ động, tập trung chú ý tiếp nhận sóng âm ở mức độ rất cao; 50,00% SV cho rằng mức độ hồi đáp những thông tin đã nghe chỉ ở mức trung bình và 47,33% SV cho rằng việc giải mã sóng âm

thành ngữ nghĩa ở mức thấp. Điều này có nghĩa là SV nghe nhiều nhưng việc giải mã sóng âm thành ngữ nghĩa và hồi đáp thông tin đã nghe còn hạn chế.

Sử dụng PP đọc của SV trong thu thập thông tin học tập. Thực trạng hoạt động đọc sách của SV thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Thực hiện hoạt động đọc sách của SV

	Nội dung	Mức độ (%)			
		1	2	3	4
Đọc	Không đọc tài liệu, chỉ nghe giảng là chính	8,00	12,00	8,00	72,00
	Đọc giáo trình chính	84,00	12,00	4,00	0,00
	Đọc thông tin trên mạng	4,00	39,67	50,67	5,66
	Đọc các sách tham khảo	4,00	33,33	46,67	16,00
	Khác:.....	0,00	0,00	0,00	0,00

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn SV đọc giáo trình là chính để tìm kiếm thông tin (84%); 8% SV không đọc tài liệu mà chỉ nghe giảng là chính. Chỉ có 4% SV rất thường xuyên tìm kiếm thông tin trên mạng và từ tài liệu tham khảo sách tham khảo. Bên cạnh đó, 5,66% SV chưa bao giờ đọc tài liệu trên mạng và 16% SV chưa bao giờ đọc sách tham khảo để thu thập thông tin học tập.

Chúng tôi khảo sát PP đọc nhanh của SV được kết quả như sau: 1% đọc bao quát được đoạn, cả trang sách; 2,85% tập trung cao độ khi đọc; 1,01% dùng vật chỉ đường khi đọc; cùng với đó có 2,34% đọc đi đọc lại một số từ; 2,64% nhìn và đọc theo từng dòng; 1,95% đọc từng chữ, mấp máy môi... Đặc biệt, với kỹ thuật của PP đọc nhanh là đọc từng đoạn, bao quát cả trang và dùng vật chỉ đường... nhưng gần như chưa có SV thực hiện.

Sử dụng PP so sánh thông tin. Có 40% SV thường xuyên so sánh thông tin đã thu thập để tìm thông tin giá trị hơn phục vụ nhiệm vụ học tập. Còn lại là ở mức độ ít hoặc chưa thực hiện. SV so sánh thông tin nhằm tìm ra điểm riêng giữa hai đối tượng là chủ yếu (50,67%). Việc so sánh để tìm ra điểm chung ít được quan tâm hơn (21,33%). Việc tìm ra

điểm chung khi so sánh thông tin là một việc hết sức cần thiết khi thu thập thông tin để tìm ra những quy luật, những nội dung khái quát, khẳng định tính đúng đắn từ trong những quan điểm, những thông tin nhiều nguồn khác nhau.

Sử dụng PP tổng hợp thông tin học tập. Kết quả khảo sát, 50% SV thường tổng hợp thông tin học tập để có tầm nhìn về nội dung thông tin đáp ứng yêu cầu học tập. Có 23,33% SV dùng sơ đồ tư duy trong khi tổng hợp thông tin học tập. Tuy nhiên, việc giải thích và tái hiện quy luật vẫn chưa được coi trọng trong tổng hợp thông tin. Điều này sẽ ảnh hưởng đến tính chân lý của thông tin tổng hợp được.

Sử dụng các phép toán thống kê. Có 14% SV thường xuyên sử dụng PP thống kê để xử lý thông tin; 65,33% SV cho rằng bản thân rất ít khi sử dụng và 20,67% SV chưa bao giờ sử dụng.

3.4. Thực trạng sử dụng quy trình thu thập và xử lý thông tin của SV ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp

Chúng tôi tiến hành khảo sát việc sử dụng quy trình thu thập, xử lý thông tin của SV và kết quả được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng sử dụng quy trình thu thập và xử lý thông tin học tập của SV

Nội dung	Mức độ			
	1	2	3	4
Chưa thu thập và xử lý theo quy trình khoa học	48,33	13,33	21,67	16,67
Đã vận dụng theo quy trình được nghiên cứu	20,00	22,67	26,00	31,33
Đã thực hiện theo một số bước do bản thân tự nghĩ ra	10,00	30,00	45,33	14,67
Khác:.....	00,00	00,00	00,00	00,00

Có 48,33% SV chưa tuân thủ theo quy trình khoa học khi thu thập và xử lý thông tin ở mức độ rất cao. 45,33% SV đánh giá dựa vào kinh nghiệm bản thân ở mức độ trung bình. Thấp nhất

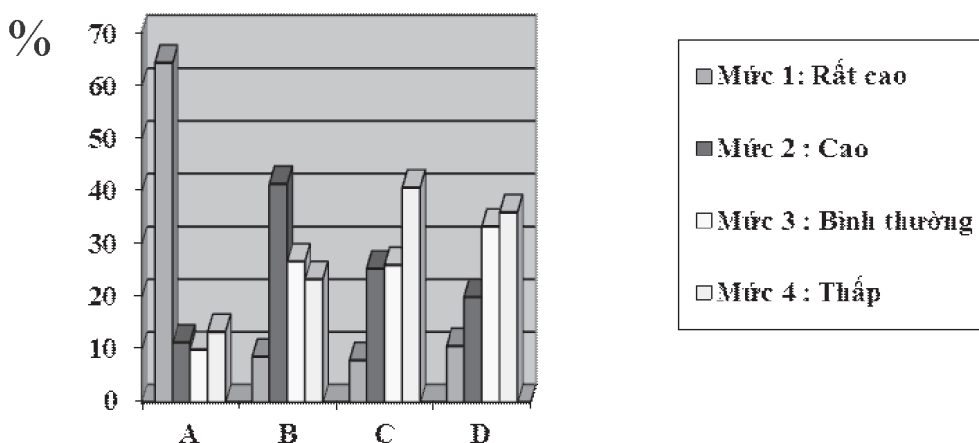
là việc vận dụng quy trình được nghiên cứu (31,33%). Tuy nhiên, SV không nói rõ đó là những công trình nghiên cứu nào. Không có SV đưa ra cho bản thân quy trình đảm bảo tính khoa

học. Thực trạng trên cho thấy, SV thu thập và xử lý thông tin học tập chủ yếu là dựa vào kinh nghiệm cá nhân, chưa theo quy trình khoa học. Việc này sẽ dẫn đến thông tin mang tính chủ quan, cảm tính, khó đạt hiệu quả thông tin tốt cho học tập.

3.4.1. Thực trạng quy trình xử lý thông tin học tập của SV

Trong xử lý thông tin học tập, 65,34% SV nhận và phân tích yêu cầu xử lý thông tin; lựa chọn PP xử lý thông tin; tiến hành xử lý thông tin. Phương án đó thiếu đi hai việc quan trọng là phân loại

dạng thông tin và kiểm tra, đánh giá sau xử lý. Nếu không phân loại dạng thông tin đúng, SV sẽ gặp khó khăn trong việc lựa chọn PP xử lý thích hợp. Có 10% SV tiến hành xử lý thông tin học tập theo cách lấy những thông tin thu thập được đem vào máy vi tính để xử lý. Việc làm này hoàn toàn thiếu cơ sở vì máy tính không phải là phương tiện dùng để xử lý tất cả các thông tin. Những SV lựa chọn phương án này hiện có hiểu biết chưa đúng về quy trình xử lý thông tin và tác dụng hỗ trợ của máy vi tính trong học tập.



Biểu đồ 1. Thực trạng về kết quả thông tin phục vụ học tập của SV thu thập được

*Chú thích: A. Trả lời các câu hỏi của GV trên lớp;
B. Làm bài kiểm tra điều kiện;
C. Đáp ứng yêu cầu tự học;
D. Làm bài thi kết thúc môn học.*

Hiệu quả thu thập thông tin của SV thể hiện qua việc đạt ở mức độ rất cao (Mức 1) trên lớp 65,34%, mức cao (Mức 2) trong bài kiểm tra điều

kiện 41,33%. Tuy nhiên, vẫn còn 40,67% SV cho rằng bản thân mình sau khi thu thập thông tin vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu tự học và 36% chưa đáp ứng được việc làm bài thi kết thúc môn học. Điều này nói lên rằng khả năng thu thập thông tin của SV vẫn còn hạn chế so với những yêu cầu cao của học tập.

Bảng 4. PP thu thập và xử lý thông tin học tập của SV

Nội dung	Mức độ (%)			
	1	2	3	4
Kiến thức, hiểu biết chung của SV	27,33	47,33	14,67	10,67
Thái độ học tập của SV	28,67	25,33	30,67	15,33
Kiến thức về PP thu thập xử lý thông tin	15,33	49,33	26,67	8,67
Kinh nghiệm, kỹ năng thu thập, xử lý thông tin	18,00	42,00	25,33	14,67
Phương tiện phục vụ việc thu thập và xử lý thông tin	9,33	30,67	30,00	30,00
Các yếu tố môi trường (ồn ào, không ngăn nắp,...)	20,67	21,33	40,00	18,00
Hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm thu thập, xử lý thông tin của GV	39,67	21,33	17,33	21,67

Tổ chức bồi dưỡng PP thu thập và xử lý thông tin cho SV	34,67	25,33	26,67	13,33
Phương tiện phục vụ việc thu thập và xử lý thông tin	17,33	36,67	34,00	12,00
Quan tâm của lãnh đạo Khoa, Trường	24,67	34,67	27,33	13,33
Ý kiến khác:	0,00	0,00	1,33	0,00

3.4.2. Thực trạng về PP thu thập, xử lý thông tin học tập của SV

Những nguyên nhân khách quan: *Một là, việc rèn luyện PP ít được GV chú ý trong quá trình giảng dạy. 39,67% SV đánh giá việc GV thiếu chia sẻ kinh nghiệm thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV ở mức độ rất cao (Mức 1); Hai là, vấn đề bồi dưỡng về PP thu thập và xử lý thông tin chưa được quan tâm đúng mức. Có đến 34,67% SV đồng ý ở mức rất cao (mức 1) nguyên nhân này; Ba là, do điều kiện học tập của SV còn thiếu thốn. Thiếu phương tiện nghe nhìn, tài liệu học tập, phòng đọc,... nguyên nhân này được 30,67% SV đánh giá ở mức độ 2 (mức cao); Bốn là, sự quan tâm, lãnh đạo của khoa, trường. 34,67% SV vẫn cho rằng đây là nguyên nhân được đánh giá ở mức độ cao (mức 2).*

Những nguyên nhân chủ quan: *Một là, do những hạn chế trong vốn kiến thức chung và kiến thức về PP thu thập và xử lý thông tin của SV được đánh giá ở mức cao (mức 2) với tỉ lệ trên 45%; Hai là, do SV chưa ý thức được tầm quan trọng của việc học tập một cách khoa học. Nguyên nhân thuộc về thái độ học tập chưa đúng đắn của SV được đánh giá ở mức độ 3 (trung bình), tỉ lệ 30,67%; Ba là, SV thiếu kinh nghiệm trong việc thu thập và xử lý thông tin, có 42% SV đánh giá nguyên nhân ở mức độ 2 (mức cao).*

4. Biện pháp nâng cao hiệu quả PP thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp

Biện pháp 1. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Nhà trường, khoa, GV và SV trong việc nâng cao hiệu quả PP thu thập và xử lý thông tin cho SV

- Lãnh đạo Trường và Khoa cần có sự quan tâm, chỉ đạo, có kế hoạch thực hiện nâng cao hiệu quả PP thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV. GV, SV tích cực thực hiện.

- Việc quan tâm, chỉ đạo của nhà trường cần cụ thể hóa thành các văn bản hướng dẫn tổ chức

thực hiện gửi đến khoa và GV, gặp gỡ, trao đổi giữa lãnh đạo nhà trường với GV.

- Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non tham mưu, đề xuất các nội dung bồi dưỡng PP thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV, biên soạn tài liệu, tổ chức bồi dưỡng cho SV...

- GV thường xuyên cập nhật các thông tin chỉ đạo của nhà trường, khoa về công tác nâng cao PP thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV. GV quan tâm, chia sẻ kinh nghiệm với nhau về hướng dẫn SV thực hiện công việc này. Các buổi trao đổi có thể tổ chức lồng ghép vào các buổi họp tổ, họp chuyên môn. GV sẽ nói chuyện, trình bày về những vấn đề liên quan đến việc giúp đỡ SV nâng cao PP thu thập và xử lý thông tin học tập.

- SV thường xuyên theo dõi thông tin của nhà trường, khoa trong việc nâng cao PP thu thập và xử lý thông tin học tập. Bày tỏ nguyện vọng tham gia các lớp bồi dưỡng hoặc nguyện vọng được chia sẻ kinh nghiệm với GV để được GV hướng dẫn.

Biện pháp 2. Nâng cao hiệu quả PP thu thập và xử lý thông tin của SV trong quá trình dạy học

- GV cần kết hợp bồi dưỡng PP thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV trong suốt quá trình dạy học: đề ra yêu cầu, nhiệm vụ cho đến hướng dẫn, tổ chức thực hiện, đánh giá quá trình dạy học. GV cần quan tâm động viên và khuyến khích SV tìm hiểu về các PP thu thập và xử lý thông tin một cách chủ động, tự giác, hiệu quả, kịp thời giúp đỡ, uốn nắn những SV còn hạn chế trong suốt quá trình dạy học

- GV cần chỉ rõ những mặt tích cực mà các PP thu thập và xử lý thông tin học tập mang lại: giúp SV ý thức sâu sắc được vai trò, ý nghĩa của các PP, GV có thể lấy ví dụ minh họa cho hai trường hợp không sử dụng các PP thu thập và xử lý thông tin một cách khoa học và ngược lại nhằm giúp SV nhận thấy hiệu quả của chúng,...

- Trong chương trình đào tạo SV sư phạm nên

có môn PP học đại học. Môn học này trang bị cho SV hệ thống kiến thức và hình thành kỹ năng thu thập và xử lý thông tin. SV cần được chiếm lĩnh lý luận và ứng dụng thực hành trong các tình huống điển hình để hình thành các kỹ năng cơ bản.

Biện pháp 3. Nâng cao hiệu quả PP thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV thông qua hoạt động tự học

- GV giới thiệu nguồn tài liệu để SV đọc mở rộng, nâng cao PP thu thập và xử lý thông tin.

- GV định hướng SV sử dụng các PP: PP quan sát, PP lắng nghe, PP đọc sách, PP phân tích, PP tổng hợp,... vào quá trình học tập, tự học.

- SV xây dựng các nhóm và đôi bạn học tập trong các giờ tự học, tự học theo kinh nghiệm, tự học theo nhóm tại nơi ở hoặc trên thư viện...

- Việc nâng cao kiến thức về thu thập và xử lý thông tin học tập cần thực hiện một cách chủ động từ SV thông qua các kế hoạch tự rèn luyện.

- SV xây dựng chương trình tự rèn luyện: GV định hướng cho SV tự ý thức trong việc nắm bắt kiến thức, thao tác, cách thức học tập; tự lựa chọn PP phù hợp cho bản thân mình. SV thực hiện tốt chu trình *tự nghiên cứu tự thể hiện tự kiểm tra, tự điều chỉnh*.

- Vận động, khuyến khích SV tham gia nghiên cứu khoa học vì đây là phương thức có hiệu quả khá cao trong việc nâng cao năng lực của SV trong thu thập và xử lý thông tin học tập.

Biện pháp 4. Nâng cao hiệu quả PP thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV qua tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Khoa và GV cần xác định những nội dung quan trọng trong hệ thống PP thu thập và xử lý thông tin học tập để thiết kế các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Chủ động lập kế hoạch, xây dựng quy trình bồi dưỡng, kế hoạch bồi dưỡng và tổ chức các hoạt động bồi dưỡng. Thời gian tổ chức hoạt động bồi dưỡng cần chú ý để tránh ảnh hưởng đến quá trình học tập và thời gian tự học của SV.

- Biên soạn các tài liệu cung cấp kiến thức về PP thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV.

- Hình thức bồi dưỡng qua tọa đàm, thảo luận chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt câu

lạc bộ, giao lưu giữa các khoa, các trường để trao đổi kinh nghiệm,...

- Tổ chức các hoạt động cần có nội dung hấp dẫn, thiết thực, PP, hình thức sinh động, hấp dẫn, tiến trình tổ chức khoa học, nghệ thuật.

Biện pháp 5. Huy động cơ sở vật chất, trang thiết bị và tạo môi trường thuận lợi phục vụ việc thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV

- Thư viện có thể trang bị thêm các phương tiện nghe nhìn, nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu, chức năng bộ máy tra cứu thông tin và năng lực phục vụ người dùng tin... chỉ dẫn tra cứu, các phòng tư vấn tra cứu, thu thập, xử lý thông tin.

- Nhà trường cần trang bị các phòng máy tính học tập, máy ghi âm, máy ghi hình, các công cụ xử lý thông tin khác.

- Nhà trường cần tạo không gian học tập riêng mà vẫn có thể trao đổi với bạn bè khi cần, cho tổ, nhóm học tập, nghiên cứu... Không gian này có thể là các khu tập trung học tập dành cho SV ngoài giờ học, được trang bị bàn ghế và các trang thiết bị cần thiết...

Biện pháp 6. Tăng cường kiểm tra, đánh giá PP thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV

Đánh giá PP thu thập và xử lý thông tin học tập của SV cần được GV tích hợp trong đánh giá các môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Kiểm tra, đánh giá phải được tổ chức thường xuyên, dưới nhiều hình thức như: phiếu điều tra, ghi chép học tập, kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kì,...

- SV đạt thành tích cao trong học tập nhờ việc nâng cao PP thu thập và xử lý thông tin cần được biểu dương, khen thưởng, cộng điểm khuyến khích.

Tóm lại, các biện pháp trên có mối quan hệ biện chứng. Chúng cần được thực hiện thống nhất, đồng bộ mới nâng cao được PP thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV.

5. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Để đánh giá tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất, chúng tôi đã trưng cầu ý kiến của GV qua phiếu khảo nghiệm. Kết quả như sau:

Bảng 5. Sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp nghiên cứu

Biện pháp	Tính cần thiết (%)				Tính khả thi (%)			
	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Thứ bậc	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi	Thứ bậc
(1)	49,33	50,67		2	39,67	60,33		4
(2)	50,67	49,33		1	26,67	79,33		6
(3)	47,33	52,67		3	48,00	52,00		2
(4)	34,67	65,33		6	38,67	61,33		5
(5)	44,00	56,00		4	40,66	59,34		3
(6)	39,67	60,33		5	52,67	47,33		1

Qua khảo nghiệm ý kiến GV, cán bộ quản lý chuyên môn, đa số cho rằng 6 biện pháp chúng tôi đã đề xuất đều cần thiết và mang tính khả thi, hiệu quả trong việc nâng cao PP thu thập và xử lý thông tin học tập cho SV ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp.

6. Kết luận

Các PP thu thập thông tin như: quan sát, lắng nghe, đọc, hỏi... và xử lý thông tin: phân tích, tổng hợp, phân loại, phán đoán, suy luận, thống kê... cần được SV thực hiện theo quy trình khoa học,

những kỹ thuật hiệu quả. Thực trạng, SV ít sử dụng phối hợp hệ thống PP thu thập, xử lý thông tin, chưa có kỹ thuật, quy trình thu thập và xử lý nên thông tin thu được chưa nhiều, thiếu những thông tin hay, hiện đại, có giá trị cao. Nguyên nhân chính là do SV chưa được đào tạo, bồi dưỡng và tự đào tạo, bồi dưỡng. Vì thế, chúng tôi đề xuất 6 biện pháp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao PP thu thập và xử lý thông tin cho SV. Qua trưng cầu ý kiến SV và GV, các giải pháp đề xuất đều cần thiết, khả thi và hiệu quả./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Thanh Ái (2013), “Học đại học như thế nào?”, *Dạy và học ngày nay*, số 11/2013, <http://hocthenao.vn/2014/01/20/hoc-dai-hoc-nhu-the-nao-tran-thanh-ai/>.
- [2]. Nguyễn Bình (2006), *Lí thuyết thông tin*, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Hà Nội.
- [3]. Vũ Cao Đàm (1999), *Nghiên cứu khoa học- Phương pháp luận và thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Minh Hiệp (2009), *Cơ sở khoa học thông tin và thư viện*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Hoàng Kiếm, Đỗ Phúc, Đỗ Văn Nhơn (2008), *Các hệ cơ sở tri thức*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [6]. Vũ Văn Nhật (2007), “Cấu trúc của thông tin xã hội”, *Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Khoa học Xã hội và Nhân văn, tr.191-197, <http://tailieu.vn/doc/bao-cao-cau-truc-cua-thong-tin-xa-hoi-1319507.html>.
- [7]. Kenvin Paul, MA (2008), *Học khôn ngoan mà không gian nan*, NXB Lao động-Xã hội, Hà Nội.
- [8]. Đỗ Phúc (2008), *Khai thác dữ liệu*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

DONG THAP UNIVERSITY PRIMARY EDUCATION STUDENTS' METHODS OF COLLECTING AND ANALYZING LEARNING INFORMATION

Summary

The methods of collecting and analyzing learning information system of students should be conducted by an effective scientific and technological process including observing, listening, reading, interviewing, analyzing, classifying, synchronizing, predicting, inferring, reckoning, etc. However, most of primary education students have not known how to use and combine methods of collecting and processing information. Besides, because of students' limitations of choosing techniques for dealing with information, the collected data was limited and lacking of valuable and updated information for learning activities. Thus, Dong Thap University should innovate training and fostering process to facilitate students' self-training to enhance their skills of collecting and processing learning information effectively.

Keywords: method of collecting and analysing learning information.